TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 93/2024/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 96/2024/TLST - HNGĐ ngày 18/7/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2002

HKTT: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Vũ Ngọc K, sinh năm 1998

HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 24/8/2022

HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Đ là chị Lan A, anh K là bố, mẹ đẻ của cháu Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lan A và anh K có quen biết nhau và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 23/11/2021 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62/2021. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và về nhà anh K sinh sống tại ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Từ khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, vợ chồng cũng có xảy ra to tiếng cãi nhau nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình. Thời gian gần đây từ khoảng tháng 4/2024 cho đến nay thì anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không thoả mái, anh chị sống chung với bố mẹ chồng nên cả hai không có không gian riêng tư. Anh K là người không có chính kiến, có hay nhậu nhẹt say xỉn ngoài ra còn nghiện chơi game, ít khi phụ giúp chị Lan A việc chăm sóc con cái, anh K vô tâm không quan tâm đến vợ con. Chị Lan A đã nhiều lần nói chuyện với anh K về vấn đề hai vợ chồng sẽ ra ở riêng vì chị Lan A cũng có

xích với bố mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng khi sống chung với gia đình chồng cũng không thoả mái nhưng anh K vẫn muốn sống chung với bố mẹ. Khi sống chung nhà vợ chồng anh chị không ăn chung, không ngủ chung, vợ chồng ít khi nói chuyện tâm sự với nhau. Anh chị đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau về vấn đề xin ra ở riêng nhưng không tìm được tiếng nói chung, đến đầu tháng 7/2024 chị Lan A có xin phép chồng và gia đình chồng cho chị ra ngoài thuê trọ ở riêng và anh chị cũng sống ly thân cho tới nay. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân anh chị không hỏi han quan tâm nhau, vợ chồng cũng không nói chuyện với nhau, hai bên chỉ nói chuyện những vấn đề liên quan đến con cái. Khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết và hai bên gia đình cũng gọi hai bên để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không thành. Đến nay anh chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan A và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị Lan A và anh K là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lan A và anh K.

[2] Về con chung: Chị Lan A và anh K thống nhất vợ chồng 01 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 24/8/2022. Khi ly hôn anh chị thống nhất, thỏa thuận giao cháu Đ cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lan A, anh K thống nhất anh K cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Chị Lan A và anh K khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002934 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị Lan A đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Ngọc K.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 24/8/2022 cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lan A, anh K thống nhất anh K cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 ***Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung*****:** Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002934 ngày 18/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị Lan A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 62, ngày 23/11/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn